

Số: 239/BC-TTV

Nghệ An, ngày 16 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả SXKD năm 2019, dự kiến KH SXKD năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Vinh.

Kính thưa Quý cổ đông!

Thay mặt Lãnh đạo Công ty, tôi xin báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2020.

I. PHẦN I: KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019

1. Thuận lợi và khó khăn:

1.1. Thuận lợi:

- Tư tưởng CBCNV; công tác tổ chức, lao động; hoạt động SXKD từ khi cổ phần hóa đến nay đã ổn định và phát triển;
- Nội bộ đoàn kết, nhất trí; từ cán bộ quản lý cho đến người lao động cùng có quyết tâm cao để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;
- Luôn được sự quan tâm, hỗ trợ của Lãnh đạo và các Ban của TCT ĐSVN, của các đơn vị ĐS khu vực và của địa phương.

1.2. Khó khăn

- Công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, nhất là an toàn trên các đường ngang vẫn là một vấn đề nóng, được xã hội và các cấp quan tâm; đang được từng bước cải thiện;
- Công tác ngoài BD KCHT ĐS là nhiệm vụ chính trong đề án phát triển công ty, tuy nhiên nguồn vốn hàng năm được đặt hàng vẫn khó khăn;
- Bão lũ thường xảy ra bất ngờ không thể lường trước sự ảnh hưởng tới KCHT TTTH đang quản lý.

Trước tình hình đó đó, HĐQT, Ban điều hành đã cùng toàn thể CNV-NLĐ nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, đạt được những kết quả quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho năm 2019; Kết quả thực hiện như sau:

2. Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh:

So với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra, công ty đã hoàn thành vượt mức sản lượng, doanh thu và lợi nhuận. Đặc biệt, năm 2019 đánh dấu mốc đỉnh cao của công ty khi doanh thu đạt trên 130 tỷ, sản lượng đạt trên 143 tỷ. Nguyên nhân do doanh thu và sản lượng từ 2 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đều có sự tăng trưởng theo chiều thuận:

- Hoạt động quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHT ĐS Quốc gia (sản xuất chính): trong năm 2019 công ty tập trung hoàn thành khối lượng sửa chữa thường xuyên theo yêu cầu đặt hàng từ TCT ĐSVN, doanh thu tăng 5,1% so với kế hoạch.

- Hoạt động ngoài sản xuất chính cũng có sự tăng trưởng, đó cũng là nguyên nhân chính đưa tổng doanh thu trong năm đạt 130 tỷ, tăng 6,1% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế tăng 5,5% so với kế hoạch.

Số liệu một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành/ KH (%)
1	Sản lượng chủ yếu	135.999.891.000	143.632.362.500	105,61
2	Doanh thu	123.636.264.545	130.574.875.000	105,61
a	<i>Doanh thu công ích</i>	<i>63.636.264.545</i>	<i>66.885.726.000</i>	<i>105,1</i>
b	<i>Doanh thu ngoài công ích</i>	<i>60.000.000.000</i>	<i>63.689.149.000</i>	<i>106,1</i>
3	Tổng chi phí	119.000.014.545	125.543.538.679	105,5
4	Lợi nhuận trước thuế	4.636.250.000	5.031.336.321	108,5
5	Lợi nhuận sau thuế	3.709.000.000	3.911.860.408	105,5
6	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ bình quân	0.353	0.383	108,5
7	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH bình quân	0.282	0.298	105,5
8	Tiền lương bình quân đồng/ người/tháng	12.814.600.000	13.193.000.000	103,0
9	Vốn điều lệ	13.138.000.000	13.138.000.000	100,0

3. Tình hình quản lý sử dụng vốn, khả năng thanh toán nợ:

- Vốn được sử dụng đúng mục đích, công tác Quản lý nợ và đòi nợ được thực hiện thường xuyên, liên tục;
- Việc thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐ cổ đông: Công ty đã thực hiện đầy đủ.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN:

Các khoản thuế GTGT, thuế TNDN, thuế môn bài, phí sử dụng KCHTĐS Quốc gia, tiền thu từ thanh lý vật tư thu hồi,... công ty đã thực hiện nộp đầy đủ và đúng thời hạn.

5. Tình hình thực hiện các khoản thu như:

- Từ cổ tức, lợi nhuận được chia: đã có kế hoạch chia cổ tức và phân phối lợi nhuận sau thuế, sẽ đưa ra để thống nhất kế hoạch chia lợi nhuận tại Đại hội đồng cổ đông lần này.

6. Những thay đổi trong kỳ báo cáo:

Về loại hình: Là năm thứ 4 Công ty chuyển đổi loại hình hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ vốn chi phối (51%).

7. Quan hệ với Tổng công ty và các đơn vị khác:

Thực hiện đầy đủ các quy định quản lý hiện hành của Tổng công ty đối với công ty cổ phần.

8. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Doanh thu :	123.636.264.545	130.574.875.000	105,61
	<i>Trong đó:</i>			
	- Sản phẩm công ích	63.636.264.545	66.885.726.000	105,11
	- Kinh doanh khác	60.000.000.000	63.689.149.000	106,15
2	Tổng chi phí	119.000.014.545	125.543.538.679	105,5
3	Lợi nhuận trước thuế	4.636.250.000	5.031.336.321	108,5
4	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	927.250.000	1.119.475.913	120,7
5	Lợi nhuận sau thuế	3.709.000.000	3.911.860.408	105,5
6	Vốn chủ sở hữu	13.138.000.000	13.138.000.000	100,0
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	0,282	0,298	105,5
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.709.000.000	3.911.860.408	105,5
8,1	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	501.783.000	501.783.000	100,0
8,2	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	1.004.210.000	1.150.994.708	114,6
8,3	<i>Quỹ người quản lý</i>	166.617.000	183.278.700	110,0
8,4	<i>Chia cổ tức</i>	2.036.390.000	2.075.804.000	101,9
9	Tỷ lệ cổ tức (%/năm)	15,5	15,8	101,9
10	Tiền lương bình quân người/tháng	12.814.600	13.193.000	103,0

Các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt, trong đó là doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập của người lao động tăng.

PHẦN II: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

- Tiếp tục xây dựng Công ty cổ phần TTTH ĐS Vinh phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, doanh thu hàng năm tăng, đảm bảo đời sống cao cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Sản xuất kinh doanh luôn mang lại hiệu quả, có lợi nhuận hàng năm tăng; trả cổ tức đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của Doanh nghiệp với lợi ích các cổ đông và người lao động.

1. Thuận lợi và khó khăn:

1.1. Thuận lợi:

- Đảng và Nhà nước đã có định hướng đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại nhằm kết nối giữa các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, hàng không và đường thủy trong đó có đường sắt. Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh vận tải đường sắt phát triển, tăng thị phần;

- Năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ trong Công ty ngày càng trưởng thành về chất; CBCNV-NLĐ Công ty có truyền thống đoàn kết, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ; tiếp cận thị trường nhanh hơn, có quyết tâm đổi mới vươn lên;

- Tài chính của công ty lành mạnh; Nguồn BDTX tuy không tăng nhưng vẫn đảm bảo; Kinh doanh ngoài ngành có chiều hướng phát triển tốt về: Thi công các công trình, dự án, phát triển công nghệ dịch vụ.

1.2. Khó khăn:

- Vốn đầu tư cho KCHT năm 2020 có tăng, nhưng công tác BDTX cần nhiều kinh phí hơn, chi phí chung hạn chế;

- Tình hình khó khăn chung của toàn ngành ĐS, sự cạnh tranh gay gắt của đường bộ, hàng không; thiên tai lũ lụt; đặc biệt tại các điểm giao cắt đường ngang vẫn diễn biến phức tạp, tạo áp lực công việc trong việc quản lý và giữ vững ATCT;

- Vốn đầu tư phát triển vẫn còn thấp so với yêu cầu và chậm giao, Trong lúc đó Công ty vẫn phải tiến hành SXKD trong điều kiện cần tiết kiệm triệt để các chi phí nhằm hạ giá thành, nhưng vẫn đảm bảo chạy tàu thông suốt, an toàn; chất lượng thiết bị tốt và hoạt động ổn định;

- Chất lượng nguồn nhân lực hiện có vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, năng suất lao động còn thấp; phạm vi quản lý phân tán, trải dài; đời sống còn khó khăn;

- Tư duy của một số cán bộ, NLĐ đã có thay đổi, song chưa theo kịp với sự thay đổi của xã hội, của ngành. Trình độ quản lý, hiểu biết về Luật lệ của CNV-LĐ nhất là về lĩnh vực kinh tế còn yếu. Khả năng, phương thức tổ chức nhằm mở rộng, phát triển SXKD ngoài chưa vững chắc;

- Dịch Virut Covid-19 toàn cầu cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng, tinh thần của người lao động và giao thông vận tải chịu thiệt hại về kinh tế nặng nề trong đó trực tiếp đến ngành ĐS nói chung, Công ty nói riêng.

2. Dự kiến KH SXKD năm 2020:

Thường xuyên nắm bắt chủ trương của Chính phủ, Bộ giao thông vận tải và Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc ưu tiên tái cơ cấu phát triển ngành đường sắt, nhất là hệ thống tín hiệu đang được nhà nước đầu tư hiện đại hóa.

2.1. Về sản phẩm công ích:

- Hoàn thành 100% khối lượng, kinh phí theo hợp đồng đặt hàng BDTX với Tổng công ty ĐSVN, đảm bảo tiến độ, chất lượng; đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLD, PCCN, thông tin liên lạc; không có trở ngại, chậm tàu do chủ quan gây ra;

- Tăng cường áp dụng công nghệ mới vào quản trị doanh nghiệp để giảm định biên lao động như: Phần mềm về quản lý Kế hoạch vật tư, Tài chính, Tổ chức nhân sự, tiền lương.

2.2. Ngoài công ích:

- Thay đổi và có sự khác biệt hóa trong đấu thầu và tìm kiếm nguồn công trình, kinh doanh dịch vụ theo thế mạnh hiện có của Công ty và đặc điểm của môi trường bên ngoài;

- Đột phá trong chất lượng thi công và thực hiện khối lượng, nâng cao công tác quản lý, rút ngắn thời gian thi công các công trình dự án; Phát triển kinh doanh dịch vụ;

- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm;

- Tham gia thầu, thầu phụ các Dự án đầu tư KCHT ĐS, Dự án đường sắt trên cao, các khu công nghiệp...

2.3. Dự kiến một số chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2020:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ % TH/KH
1	Doanh thu :	130.574.875.000	96.045.266.050	73,6
	Trong đó:			
	- Sản phẩm công ích	66.885.726.000	65.698.266.050	98,2
	- Kinh doanh khác	63.689.149.000	30.347.000.000	47,6
2	Chi phí	125.543.538.679	92.015.266.050	73,3
3	Lợi nhuận trước thuế	5.031.336.321	4.030.000.000	80,1
4	Lợi nhuận sau thuế	3.911.860.408	3.224.000.000	82,4
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	0,383	0,307	80,1
7	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.911.860.408	3.224.000.000	82,4
7,1	Quỹ đầu tư phát triển	501.783.000	387.814.200	77,3
7,2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.150.994.708	721.621.100	62,7
7,3	Chia cổ tức	2.075.804.000	1.931.286.000	93,0
7,4	Quỹ thưởng người quản lý	183.278.700	183.278.700	100,0
8	Tỷ lệ cổ tức (%/năm)	15,80	14,7	93,0
9	Tiền lương bình quân/tháng	13.193.000	12.816.000	97,0

2.4. Dự kiến kế hoạch đầu tư: (sử dụng nguồn SXKD của công ty khấu hao TSCĐ): Ban điều hành xem xét thực tế báo cáo Hội đồng Quản trị để thực hiện đầu tư theo qui định.

2.5. Kế hoạch lao động tiền lương

a. Kế hoạch lao động:

- Xây dựng tiêu chuẩn người quản lý, chuyên viên có chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ;

- Đưa ra các chính sách tuyển dụng lao động mở, đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao; cán bộ nhân viên kinh doanh bán hàng giỏi...

b. Kế hoạch tiền lương:

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch Người lao động (do không tính tiền ăn giữa ca): 45.215.702.000 đ

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch NQL chuyên trách: 1.728.000.000 đ

- Quỹ thù lao kế hoạch của NQL không chuyên trách: 48.000.000 đ

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2019, dự kiến KH SXKD năm 2020, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BGD;
- BKS, CĐ CT;
- Lưu: VT, HĐQT,

TM. BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC



Trần Hải Anh